

Bản tin tuần

Tuần từ 19/04 đến 22/04/2010

Địa chỉ liên hệ:
Phòng Phân tích
Ban Chiến lược kinh doanh
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 1
1. Kinh tế thế giới	Trang 1
2. Kinh tế Việt Nam	Trang 2
3. Thị trường tiền tệ	Trang 2
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 6
1. Thị trường trái phiếu	Trang 6
2. Thị trường cổ phiếu	Trang 6
Nhận định thị trường	Trang 6
Phân tích kỹ thuật	Trang 9
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 10
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 11
Lịch sự kiện	Trang 14

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- Chỉ số Dow Jones đóng cửa ở mức cao nhất kể từ đầu năm 2010, đánh dấu 8 tuần tăng điểm liên tiếp.
- Mùa công bố kết quả kinh doanh quý I tại Mỹ: tiếp tục lạc quan với đà hồi phục của kinh tế
- Hy Lạp tính tới khả năng sử dụng gói cứu trợ của EU/IMF
- Trung Quốc mạnh tay kiểm chế tăng trưởng nóng trong lĩnh vực bất động sản

Việt Nam

- Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước tiếp tục các giải pháp tiền tệ đảm bảo tăng trưởng
- Công bố chỉ số CPI Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Lạm phát có xu hướng giảm trong tháng Tư

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Thị trường Mỹ kết thúc tuần qua đánh dấu tuần tăng điểm thứ 8 liên tiếp. Chỉ số Dow Jones đóng cửa phiên giao dịch ngày thứ 6 ở mức cao nhất của năm 2010, và cũng là mức cao nhất trong 19 tháng qua. Trong phiên cuối tuần, các thông tin vĩ mô của Mỹ được công bố ở mức khá tích cực. Doanh số bán nhà mới trong tháng 3 đã bất ngờ tăng 26,9% so với tháng trước. Số đơn đặt hàng đối với các hàng hóa lâu bền trong tháng 3 giảm khá mạnh 1,3% nhưng số đơn đặt hàng không tính đến phương tiện vận tải lại tăng tới 2,8%, cao hơn nhiều so với mức tăng 0,7% được dự báo trước đó.

Một số doanh nghiệp hàng đầu của Mỹ như Microsoft và Verizon cũng đã công bố kết quả kinh doanh tốt hơn dự báo và góp phần tạo nên động lực cho giới đầu tư mua vào trong phiên giao dịch cuối tuần.

Châu Âu vẫn căng thẳng với những khoản nợ công khổng lồ, và dường như chưa có một giải pháp đáng thuyết phục được đưa ra nhằm cứu vãn tình hình. Sau phiên phát hành trái phiếu kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng trong tuần trước, lợi suất yêu cầu cho trái phiếu của Hy Lạp trên thị trường đã bị đẩy lên mức kỷ lục khiến khả năng tự giải quyết những khoản nợ của nước này trở nên khó khăn hơn. Trong tháng Năm, Hy Lạp sẽ cần huy động khoảng 10 tỷ euro để trang trải lãi suất và những khoản nợ tới hạn, tuy nhiên kế hoạch phát hành khoảng 8 tỷ vào giữa tháng năm của Hy Lạp có thể phải hoãn lại do không

thu hút được sự chú ý của giới đầu tư. Lãi suất phải trả quá cao trong những đợt phát hành gần đây của Hy Lạp sẽ làm tăng gánh nặng trả nợ trong tương lai, trong khi nền kinh tế nước này vẫn chưa có dấu hiệu khả quan, với tỷ lệ thất nghiệp cao hơn nhiều so với những nước trong khu vực.

Chính phủ Hy Lạp đã khởi động những thảo luận với EU về gói cứu trợ trị giá khoảng 30 tỷ euro đã được khối này thông qua. Trước đó IMF cũng cam kết khoản vay khoảng 10 – 15 tỷ giúp Hy Lạp đối phó với khủng hoảng. Tuy nhiên nếu Hy Lạp chấp nhận những khoản vay này, sẽ phải chấp nhận những điều kiện kèm theo hết sức ngặt nghèo có thể gây bất lợi cho chính phủ cầm quyền, khi làn sóng phản đối những chính sách thắt lưng buộc bụng trong dân cư ngày càng cao. Ngày 21/4, Tờ Wall Street Journal dẫn lời thành viên ban quản trị ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB), ông Axel Weber cho rằng Hy Lạp có thể cần khoảng 80 tỷ euro để tránh một sự đổ vỡ tín dụng. Credit default swap (một loại hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng) dành cho những khoản nợ của Hy Lạp đã tăng hơn 30% kể từ đầu tháng Tư cho thấy kỳ vọng vào khả năng vỡ nợ của Hy Lạp đang tăng rất nhanh trong thời gian gần đây.

Trung Quốc tiếp tục kìm hãm sự tăng trưởng nóng của thị trường nhà đất. Đầu tuần này, Trung Quốc ban hành một loạt chính sách nhằm hạn chế sự tăng trưởng nóng của giá nhà đất như hạn chế tín dụng đối với trường hợp

sở hữu nhà thứ 2, thứ 3, cầm chủ đầu tư thu tiền trước của người mua trước khi bàn giao nhà... Thị trường chứng khoán đã giảm 5% trong ngày thứ Hai sau những động thái quyết liệt của chính phủ nhằm ngăn chặn giá bất động sản leo thang.

Chỉ số	19/04/10	24-04-10	Thay đổi
Dow Jones	11,018.36	11,204.28	1.7%
S&P 500	1,192.06	1,217.28	2.1%
Nasdaq	2,477.80	2,530.15	2.1%
FTSE 100	5,744.00	5,723.65	-0.4%
DAX	6,158.60	6,259.53	1.6%
CAC 40	3,964.53	3,951.30	-0.3%
Nikkei 225	10,929.64	10,914.46	-0.1%
Hang Seng	21,557.78	21,244.49	-1.5%
Shanghai	3,096.78	2,983.87	-3.4%

2. KINH TẾ VIỆT NAM

Mục tiêu đảm bảo tăng trưởng và kiềm chế lạm phát tiếp tục là trọng tâm trong chính sách điều hành vĩ mô của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong thời gian này. Lạm phát có chiều hướng giảm nhiệt sau một loạt giải pháp được đưa ra cũng như nỗ lực các bộ ngành trong thời gian qua.

Chính phủ và NHNN tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm ổn định tiền tệ và đảm bảo tăng trưởng.

Ngày 20/4, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có buổi làm việc với NHNN, Thủ tướng một lần nữa yêu cầu NHNN có những giải pháp điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm mục tiêu phát triển đồng thời giữ ổn định kinh tế vĩ mô, giảm áp lực lên lạm phát.

Trước đó, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, NHNN đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại thực hiện cho vay theo cơ chế lãi suất thoả thuận đối với dự án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, ngay sau đó, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm 2-3%. Hiệp hội ngân hàng cũng có những động thái kêu gọi các thành viên thực hiện tốt việc quản lý rủi ro, cắt giảm chi phí, đưa lãi suất cho xuống mức chấp nhận được đối với nền kinh tế.

Lạm phát trong tháng Tư dường như đã chứng lại theo đúng quy luật những năm gần đây.

Chỉ số giá tiêu dùng của Hà Nội trong tháng Tư giảm 0,2% so với tháng Ba, trong khi đó tại TP. Hồ Chí Minh, chỉ số giá CPI tăng 0,23%. Ngoài giá vật liệu xây dựng tiếp tục tăng cao trong kỳ này, phần lớn các mặt hàng khác như viễn thông, lương thực thực phẩm đều giảm hoặc tăng nhẹ. Lạm phát cả nước tăng 0.14% trong tháng Tư, điều này phù hợp với quy luật chu kỳ trong những năm gần đây.

Số liệu chính thức về nhập siêu điều chỉnh giảm nhưng vẫn ở mức cao.

Tổng cục Hải quan vừa công bố số liệu chính thức về xuất nhập khẩu của Việt Nam trong quý I, theo đó xuất khẩu tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2009 (số liệu ước tính trước đó là giảm 1,6%). Nhập khẩu tăng 40,2% so với cùng kỳ (ước tính trước đó là 37,6%).

Với kết quả này, nhập siêu quý 1/2010 chỉ còn 3,4 tỷ USD, thay vì 3,5-3,6 tỷ USD như những tính toán cách đây nửa tháng. Mặc dù mức nhập siêu có giảm so với ước tính trước đó nhưng nó vẫn chiếm 23,5% tổng kim ngạch xuất khẩu, vượt qua “ngưỡng” mục tiêu kiềm chế 20% do Quốc hội đề ra. Hạn chế nhập siêu vẫn là một bài toán khó của kinh tế Việt Nam.

3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

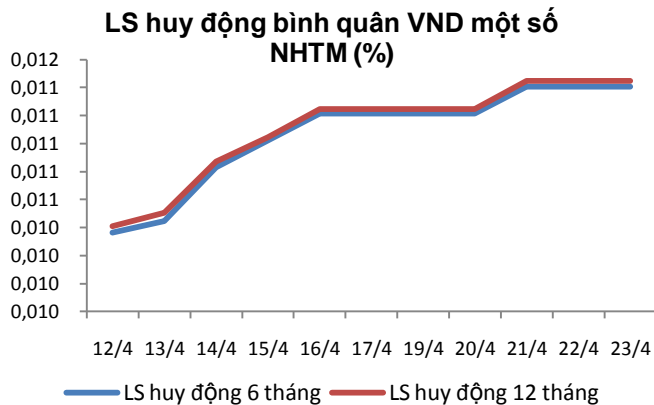
Hoạt động huy động vốn

- Huy động tiền VND:

Sau khi NHNN ban hành Thông tư số 12/2010/TT-NHNN vào tuần trước thì tính đến tuần này hầu hết các NHTM đã điều chỉnh tăng LS huy động niêm yết tiền VND. Mặt bằng LS huy động mới của các ngân hàng hiện nay đang phổ biến ở mức 11% đến 11,5%/năm tùy từng kỳ hạn, cá biệt có một số NHTM niêm yết LS huy động lên đến 11,99%. Một thay đổi trong biểu lãi suất mới của hầu hết các NHTM đó là các mức LS huy động ở các kỳ hạn dài đều cao hơn LS huy động ở các kỳ hạn ngắn mặc dù mức chênh lệch là không lớn, khác với tình trạng LS huy động ở tất cả các kỳ hạn đều giống nhau tại các ngân hàng trước thời điểm ban hành Thông tư 12. Đây là một động thái tích cực trong việc định hướng người dân và các doanh nghiệp chuyển sang gửi tiền trở lại ở các kỳ hạn dài hơn thay vì tập trung quá mức vào các kỳ hạn rất ngắn, qua đó “vẽ” lại đường cong lãi suất, giúp các NHTM bớt khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn.

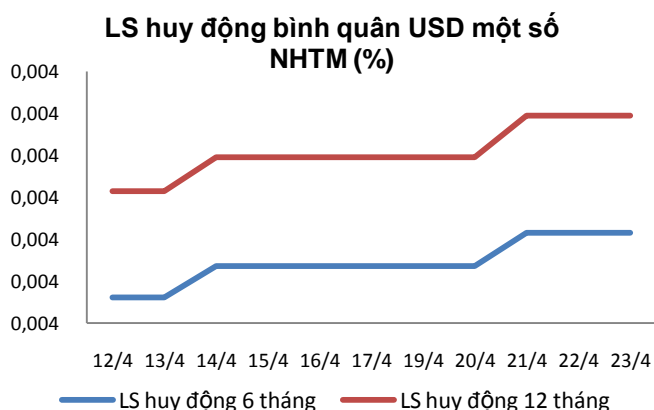
Như chúng tôi đã nhận định, mặc dù LS huy động bằng VND của nhiều NHTM đã được điều chỉnh tăng, tuy nhiên về thực chất đây chỉ là động thái “hợp thức hoá” lãi

suất huy động và gỡ bỏ các hình thức khuyến mại, tăng thưởng, chi phí huy động vốn đầu vào của các ngân hàng không tăng, thậm chí tại một số ngân hàng còn giảm so với trước khi điều chỉnh. Theo dự báo của chúng tôi, LS huy động của các NHTM trước mắt sẽ được duy trì ở mức hiện tại trong khoảng 2 đến 3 tháng tới trước khi giảm xuống một mặt bằng thấp hơn.



- Huy động tiền USD:

Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư và tổ chức ổn định so với tuần trước, một số NHTM CP tiếp tục điều chỉnh tăng lãi suất huy động tiền USD để thu hút thêm được nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho vay USD đang có xu hướng tăng nhanh trong vài tuần gần đây. Mặt bằng lãi suất huy động USD đối với khu vực dân cư của các NHTM trong tuần qua đã tăng nhẹ, nhất là ở khối NHTM nhà nước. Hiện nay LS huy động USD với khu vực dân cư dao động phổ biến từ khoảng 3,4% đến 4,3% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) tại các NHTM NN và tại các NHTM CP từ khoảng 3,5% đến 4,8%/năm, cá biệt có ngân hàng đã lên tới 5% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng). Đối với các tổ chức kinh tế, LS huy động là 1% ở tất cả các kỳ hạn.



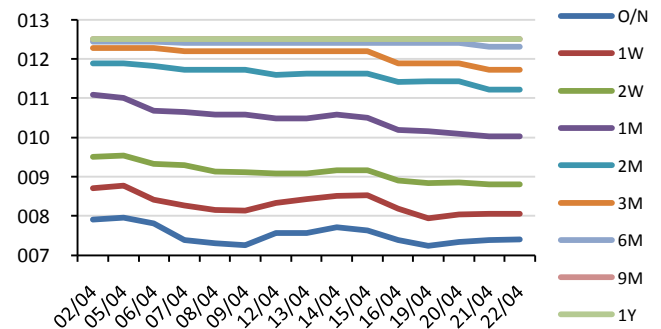
Hoạt động cho vay

- Thị trường liên ngân hàng:

So với tuần trước, lãi suất cho vay liên ngân hàng tiền VND trong tuần này đã giảm khá mạnh ở tất cả các kỳ hạn, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn từ qua đêm đến 3 tháng. Tính chung cho cả tuần, LS liên ngân hàng qua đêm bình quân tuần này giảm khoảng 0,23%/năm so với tuần trước, kỳ hạn 1 tuần giảm khoảng 0,38%/năm, kỳ hạn từ 2 tuần giảm khoảng 0,26%/năm, kỳ hạn 1 tháng - 2 tháng - 3 tháng giảm tương ứng khoảng 0,38% - 0,25% - 0,33%/năm.

Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền VND tính đến cuối tuần đang ở mức khoảng 6,9%/năm. Theo đánh giá của chúng tôi, lãi suất liên ngân hàng tuần này giảm nhẹ chủ yếu là do tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng tiếp tục cải thiện đáng kể sau khi kênh huy động vốn tiền VND được khơi thông và NHNN đẩy mạnh hỗ trợ vốn cho các NHTM qua nghiệp vụ thị trường mở kể từ đầu tháng 4 đến nay.

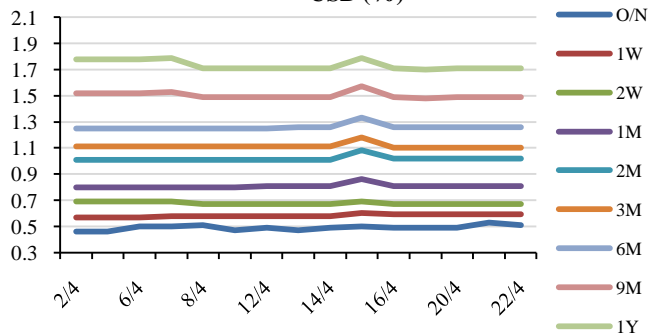
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
19/4/2010	6.74	7.44	8.33	9.65	10.93	11.39	11.91	12.00	12.00
20/4/2010	6.83	7.54	8.35	9.59	10.93	11.39	11.91	12.00	12.00
21/4/2010	6.88	7.55	8.31	9.53	10.72	11.23	11.81	12.00	12.00
22/4/2010	6.90	7.55	8.30	9.53	10.72	11.23	11.81	12.00	12.00
BQ tuần này	6.84	7.52	8.32	9.58	10.83	11.31	11.86	12.00	12.00
BQ tuần trước	7.07	7.90	8.58	9.95	11.08	11.64	11.91	12.00	12.00
Biến động	(0.23)	(0.38)	(0.26)	(0.38)	(0.25)	(0.33)	(0.05)	-	-

Trong khi đó so với tuần trước thì lãi suất bình quân liên ngân hàng tiền USD tuần này diễn biến ổn định, tiếp nối xu hướng trong nhiều tháng vừa qua, điều này cho thấy các NHTM không gặp khó khăn thanh khoản tiền USD. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền USD hiện đang ở mức khoảng 0,51%/năm.

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)**

Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
19/4/2010	0.49	0.59	0.67	0.81	1.02	1.10	1.26	1.48	1.70
20/4/2010	0.49	0.59	0.67	0.81	1.02	1.10	1.26	1.49	1.71
21/4/2010	0.53	0.59	0.67	0.81	1.02	1.10	1.26	1.49	1.71
22/4/2010	0.51	0.59	0.67	0.81	1.02	1.10	1.26	1.49	1.71
BQ tuần này	0.50	0.59	0.67	0.81	1.02	1.10	1.26	1.49	1.71
BQ tuần trước	0.49	0.59	0.67	0.82	1.03	1.12	1.27	1.51	1.73
Biến động	0.01	0.00	(0.00)	(0.01)	(0.01)	(0.02)	(0.01)	(0.02)	(0.02)

- Cho vay tiền VND:

Sau khi NHNN ban hành Thông tư số 12/2010/TT-NHNN hướng dẫn các NHTM và tổ chức tín dụng cho vay bằng VND đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận vào tuần trước, nhiều NHTM đã điều chỉnh tăng lãi suất cho vay ngắn hạn trong khi giảm hoặc duy trì lãi suất cho vay trung và dài hạn. Trong tuần, lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM không biến động nhiều so với cuối tuần trước và phổ biến ở mức 14% - 15%/năm (đối với các NHTM NN và các NHTM CP lớn) và 15% - 16%/năm với các NHTM CP nhỏ. Lãi suất cho vay trung dài hạn theo cơ chế thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được áp dụng chính thức phổ biến ở mức 14% - 15%/năm đối với các NHTM nhà nước và 15 - 17%/năm đối với các NHTMCP.

Theo đánh giá của chúng tôi, trong bối cảnh lãi suất huy động tiền VND của các ngân hàng vẫn ở mức tương đối cao, mặt bằng lãi suất cho vay này sẽ tiếp tục được duy trì trong khoảng 2 - 3 tháng tiếp theo. Từ đầu quý 3 trở đi, khi mặt bằng lãi suất huy động đầu vào giảm mạnh so với hiện nay và nguồn vốn vay đã được khơi thông bớt, lãi

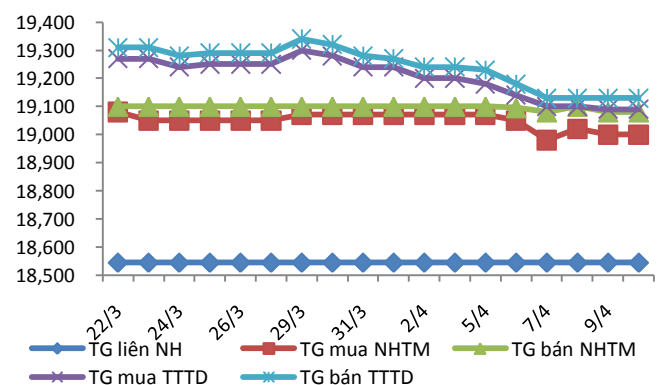
suất cho vay của các ngân hàng mới có thể giảm xuống một mặt bằng thấp hơn đáng kể so với hiện nay.

- Cho vay tiền USD:

Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định, ít biến động so với tuần trước. Theo tìm hiểu của chúng tôi, nhu cầu vay USD vẫn tiếp tục tăng, tuy nhiên không có biểu hiện đột biến. Hiện nay nguồn USD dự trữ hiện có của các ngân hàng khá dồi dào cũng như việc huy động thêm tiền gửi USD không gặp nhiều khó khăn nên dù nhu cầu vay USD tăng nhưng mặt bằng lãi suất cho vay tiền USD cũng không tăng nhiều. Trong tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn.

Thị trường ngoại hối

Trong tuần qua, tỷ giá USD/VND do các NHTM công bố diễn biến ổn định hơn so với tuần trước. Tỷ giá niêm yết mua vào/bán ra của các NHTM trong tuần phổ biến ở mức 18.950/19.000 VND/USD. Sau khi giảm xuống mức thấp nhất trong khoảng 1 năm trở lại đây vào ngày 20/4, đầu tuần này tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tại Hà Nội đã tăng trở lại và diễn biến thất thường trong những ngày tiếp theo. Tính đến cuối tuần 1 USD trên thị trường tự do được mua bán phổ biến ở mức 18.980/19.020 VND, cao hơn thị trường chính thức 20 - 30 VND/USD.



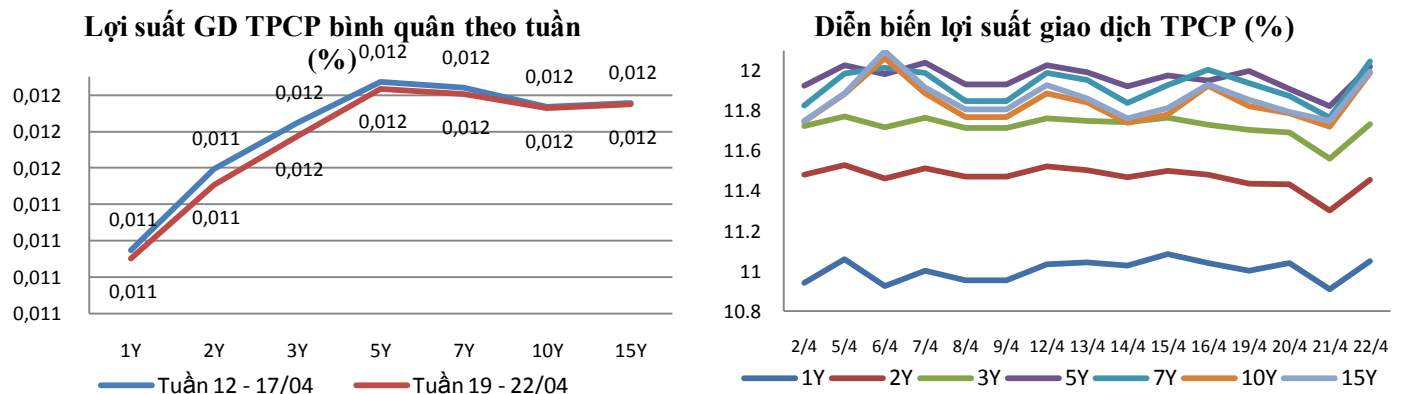
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường thứ cấp

Trong tuần từ 19 - 22/4, GD TPCP sụt giảm khá mạnh so với tuần trước (giảm 49,99% về khối lượng GD và 42,87% về giá trị GD), nguyên nhân là do trong tuần chỉ có 4 phiên giao dịch TPCP tại HNX, trong đó chỉ có 2/4 phiên là có các GD thành công. Trong 2 phiên GD ngày 20 và 21/4 đã có 12.202.600 TPCP được chuyển nhượng thành công tại HNX với giá trị 1.416.613.200.000 đồng.

Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động trong từ 6,42%% đến 11,5% (tùy từng kỳ hạn). Lợi suất GD TPCP bình quân trong tuần này giảm so với tuần trước ở tất cả các kỳ hạn, đặc biệt đối với các TPCP có kỳ hạn còn lại ngắn từ 1 đến 5 năm. Trong khoảng 3 - 4 tuần gần đây, đường cong lợi suất có sự chuyển dịch đối với các kỳ hạn còn lại từ 5 năm trở nên theo hướng lợi suất của các trái phiếu có kỳ hạn còn lại từ 7 đến 15 năm đã giảm thấp hơn các trái phiếu có kỳ hạn còn lại 5 năm, và xu hướng này ngày càng trở nên rõ nét hơn.



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 19 đến 22/04/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
20/4/2010	TP1_0906	Kỳ hạn khác	8,75	800	97.489	11,28	84,358,400,000
	CP4A0102	Kỳ hạn khác	8,10	600	95.930	11,43	52,777,800,000
	CP4_0102	Kỳ hạn khác	8,30	600	104.499	6,42	57,514,800,000
	CP4A0202	Kỳ hạn khác	9,15	600	95.766	11,43	62,047,200,000
	QHD0813060	Kỳ hạn khác	15,00	2,000,000	109.679	11,45	233,166,000,000
21/4/2010	TP4A1006	10 năm	9,25	2,000,000	86.351	11,50	173,512,000,000
	QH052003	10 năm	9,25	2,400,000	86.500	11,50	217,027,200,000
	CP4A3104	10 năm	9,00	2,000,000	86.087	11,50	185,292,000,000
	TP4A3205	10 năm	9,25	2,000,000	86.444	11,50	178,818,000,000
	CPB0813005	3 năm	8,50	1,800,000	93.399	11,40	172,099,800,000
Tổng				12,202,600			1,416,613,200,000

2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến chung

Thị trường đã kết thúc một tuần giao dịch 4 phiên với diễn biến hoàn toàn trái ngược. Trong 2 phiên đầu tuần, VN-Index mất điểm, HNX-Index tăng nhẹ khi dòng tiền chỉ chủ yếu tập trung vào các mã cổ phiếu vốn hóa nhỏ, đặc biệt là các mã cổ phiếu trên HNX. Tuy nhiên, diễn biến thị trường đã đảo ngược khi nhóm cổ phiếu blue-chips hồi phục và giúp VN-Index tăng trở lại trong 2 phiên cuối tuần.

Kết thúc tuần, VN-Index đặt mức 529,31 điểm, tăng 1,39% trong khi HNX-Index tăng 3,32% lên mức 178,33 điểm.

Thanh khoản trong tuần vẫn duy trì ở mức cao. Đặc biệt là trong phiên cuối tuần, tổng khối lượng giao dịch trên 2 sàn (tính cả thỏa thuận) đã lên tới trên 157 triệu đơn vị tương đương với gần 5.893 tỷ đồng.

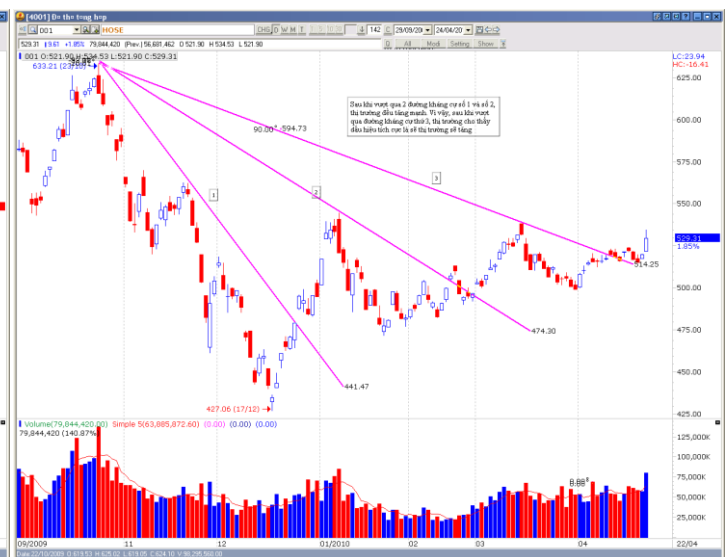
Tính đến phiên cuối tuần, khối ngoại đã có phiên mua ròng thứ 17 liên tiếp trên sàn HSX. Phiên giao dịch cuối tuần, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng thêm gần 180 tỷ tại sàn này.

Tuần qua, nhà đầu tư ngoại tiếp tục mua ròng hơn 337 tỷ tại HoSE và 25 tỷ đồng HNX. Riêng HAG được mua hơn 1,23 triệu đơn vị, tương đương 104 tỷ đồng. Xu hướng chính của khối ngoại trong thời gian qua vẫn là giải ngân vào các mã bluechip có yếu tố cơ bản tốt, nhóm cổ phiếu bất động sản. Bất chấp việc nhóm cổ phiếu này trong thời gian qua khá lình xình thì họ vẫn tích cực mua vào.

Quan điểm đầu tư



Hình 1: Đồ thị diễn biến ngày 22/04 của Vnindex



Hình 2: Phân tích diễn biến VnIndex

Nếu như thông tin về việc CPI khu vực Hà Nội giảm 0,2% được công bố trong ngày hôm qua chưa tạo nhiều hưng phấn cho giới đầu tư thì hôm nay, thông tin về CPI TP. Hồ Chí Minh tăng nhẹ 0,23% được công bố xác nhận lạm phát chung tháng 4 của cả nước sẽ không cao. Hình 2 cho thấy, sau khi vượt qua đường kháng cự số 3, thị trường đã bật lên. Nếu nhìn vào 2 lần vượt qua đường kháng cự số 1 và số 2 trên hình 2, chúng ta đều thấy thị trường tăng mạnh. Điều này cho chúng ta niềm tin là sau khi vượt qua đường kháng cự số 3, ít nhất thị trường sẽ duy trì được đà tăng điểm của mình (bull market).

Việc các bluechips và cổ phiếu chứng khoán (KLS, BVS, SSI ...) tăng mạnh dường như cho thấy thị trường đang đi vào giai đoạn tăng mạnh, Tuy nhiên một nghịch lý là nhiều nhà đầu tư lại bán ra mạnh để chốt lãi ở các mã cổ phiếu nhỏ (penny). Điều này cho thấy thị trường vẫn còn khá e dè trước khả năng tăng mạnh.

Nhận định tuần sau

Trong tuần sau, thị trường đang phản ứng tích cực, xu hướng tăng điểm đang tiếp diễn. Phiên cuối tuần vừa qua, thị trường đã cho thấy một vài dấu hiệu như: (i) dòng tiền chốt lãi và rút ra khỏi một số cổ phiếu đã tăng nóng trong thời gian qua trên sàn Ha và sàn Ho; (ii) dòng tiền có xu hướng chạy vào một số cổ phiếu bên sàn HO, nhất là cổ phiếu bluechips. Trong thời gian qua xu hướng đầu tư vào các cổ phiếu bất động sản/liên quan đến bất động sản có vốn điều lệ thấp và trung bình vẫn là xu hướng chính. Phiên cuối tuần, dòng tiền đã chảy vào một số cổ phiếu bất động sản như: TDH, PPI, VC2, L10, SJS ..vv.

Trong tuần tới, khu vực 530 - 535 điểm vẫn là mức kháng cự với VN-Index. Ngược lại, các mốc 523, 515 điểm đang là những mốc hỗ trợ khá vững chắc cho Vn-Index.

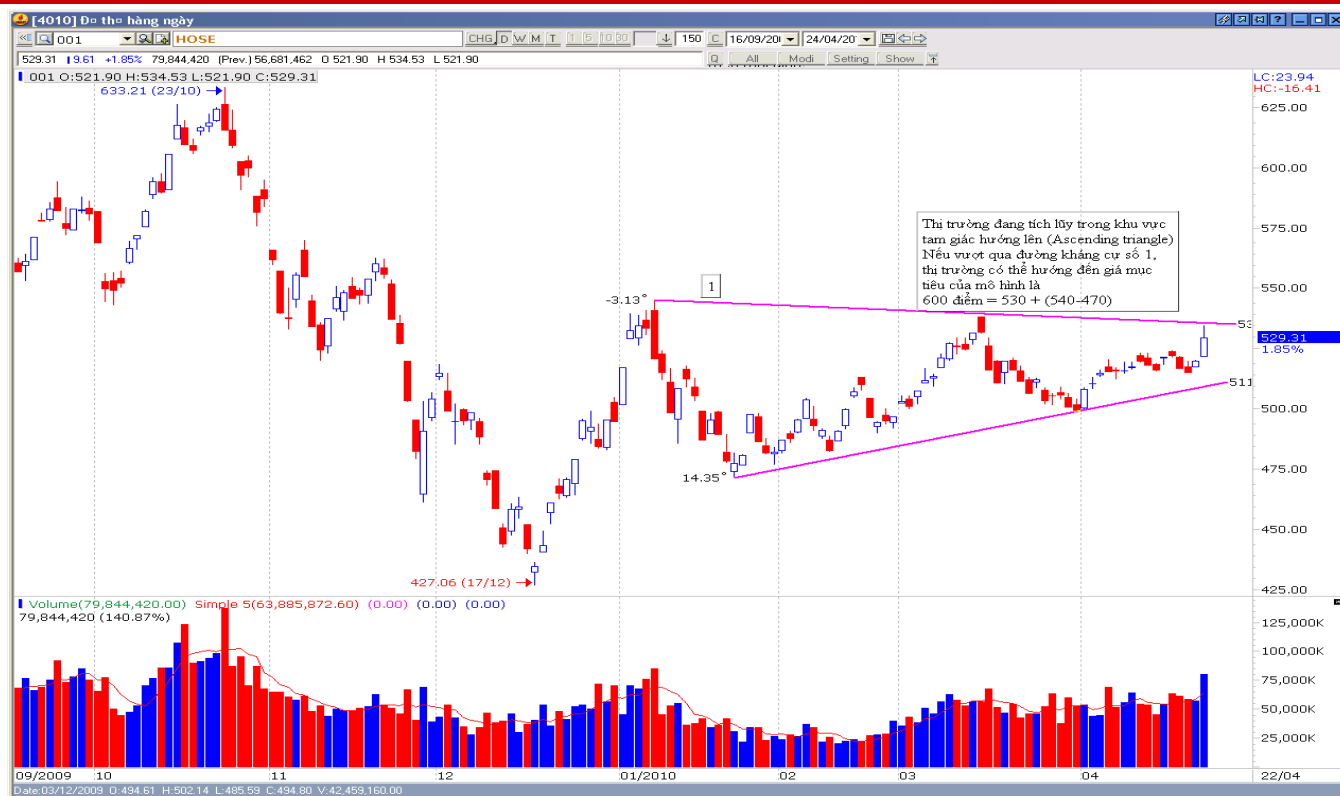
- Trường hợp thị trường điều chỉnh, chúng tôi cho rằng thị trường chỉ điều chỉnh nhẹ. Mốc 523 sẽ là chốt hỗ trợ đầu tiên. Trường hợp mốc 523 bị phá vỡ, thị trường có thể rơi xuống 515, và khu vực 515 điểm vẫn tỏ ra khá vững chắc.
- Trường hợp thị trường vượt qua mức kháng cự mạnh tại 535 điểm, thị trường sẽ gặp ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 545 điểm (đỉnh ngày 8/1/2010) và 555 điểm (fibonacci). Rất có thể, thị trường sẽ giảm tại các ngưỡng kháng cự để quay lại kiểm tra mốc 535 điểm một lần nữa.
- Trường hợp thị trường đi ngang (sideway) trong khu vực 523-535 điểm, việc lựa chọn đúng cổ phiếu sẽ lại là quan trọng nhất. Chọn cổ phiếu quan trọng hơn nhìn vào VNindex. Chúng tôi thấy một số cổ phiếu bất động sản/liên quan đến bất động sản tầm trung và nhỏ vẫn còn tiềm năng tăng trưởng.

Tuần này chúng ta có một kỳ nghỉ dài, nhà đầu tư có đến 96 tiếng đồng hồ để cân nhắc. Tuần sau, lại một kỳ nghỉ dài khác, nhà đầu tư có đến 120 giờ đồng hồ để cân nhắc. Thông thường, theo lịch sử, các kỳ nghỉ dài có thể dẫn đến những kết quả bất ngờ với mức độ biến động (volatility) lớn hơn. Chúng ta hãy chờ đợi xem thị trường phản ứng với các thông tin mới thu thập được sau 96 và 120 tiếng đồng hồ trên như thế nào. Với những rủi ro như vậy, các nhà đầu tư ngắn hạn hãy thận trọng trong lướt sóng. Nhà đầu tư trung dài hạn vẫn có thể tiếp tục mua vào ở các phiên thị trường điều chỉnh.

Nhận định trung hạn

Nhận định về xu hướng thị trường trung hạn trong vài tuần, tháng tới, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực là thị trường đang ở giai đoạn tăng điểm (bull market). Khoảng 1 tháng nay, chúng tôi liên tục khuyến nghị khách hàng mua vào, nhất là khi thị trường điều chỉnh và khách hàng trung dài hạn có thể mua ở khu vực 500-530. Tuần giao dịch vừa qua tiếp tục củng cố quan điểm của chúng tôi. Chúng tôi vẫn giữ nguyên quan điểm đã đưa ra trong khoảng 1 tháng nay là thị trường sẽ tăng từ từ, chúng ta sẽ có thể thấy thị trường sẽ hướng tới 600 điểm vào cuối năm 2010.

Tuy vậy, còn quá sớm để khẳng định thị trường sẽ tăng mạnh. Lạm phát mới đang chỉ có chiều hướng dịu đi và chúng ta cần con số lạm phát tháng 5,6/2010 để có thể có một cái nhìn rõ hơn về lạm phát năm nay. Đây là quan điểm chung của những người điều hành hệ thống ngân hàng Việt nam. Lạm phát rất hay có những diễn biến bất ngờ. Trong nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, diễn biến lạm phát cao trong 3 năm qua 2008-2010 chưa cho chúng ta có cái nhìn thật sự lạc quan về lạm phát 2010. Con số lạm phát tháng 4 (0,14%/tháng) là phù hợp với diễn biến chung hàng năm là các tháng sau tết giá cả sẽ có xu hướng hạ so với trước tết nguyên đán. Tuy vậy, cần chờ lạm phát các tháng sau để nắm rõ hơn về xu hướng lạm phát 2010. Trường hợp lạm phát tháng 5,6 thấp, thì chính sách tiền tệ sẽ có thể được nói lỏng và chứng khoán sẽ có thể tăng khá. Trường hợp lạm phát tháng 5,6 còn cao (chúng tôi coi trên 0.5% là cao), chứng khoán sẽ phải chững lại để chờ đợi những biến chuyển tốt hơn từ nền kinh tế. Điều này cho thấy quan điểm về thị trường (market sentiment) là lạc quan, nhưng chưa phải là khá lạc quan. Quan sát thị trường Việt nam trong suốt 5 năm qua (2006-2010), chúng tôi thấy rằng market sentiment luôn có vai trò rất quan trọng để định hình xu hướng trung dài hạn của thị trường.



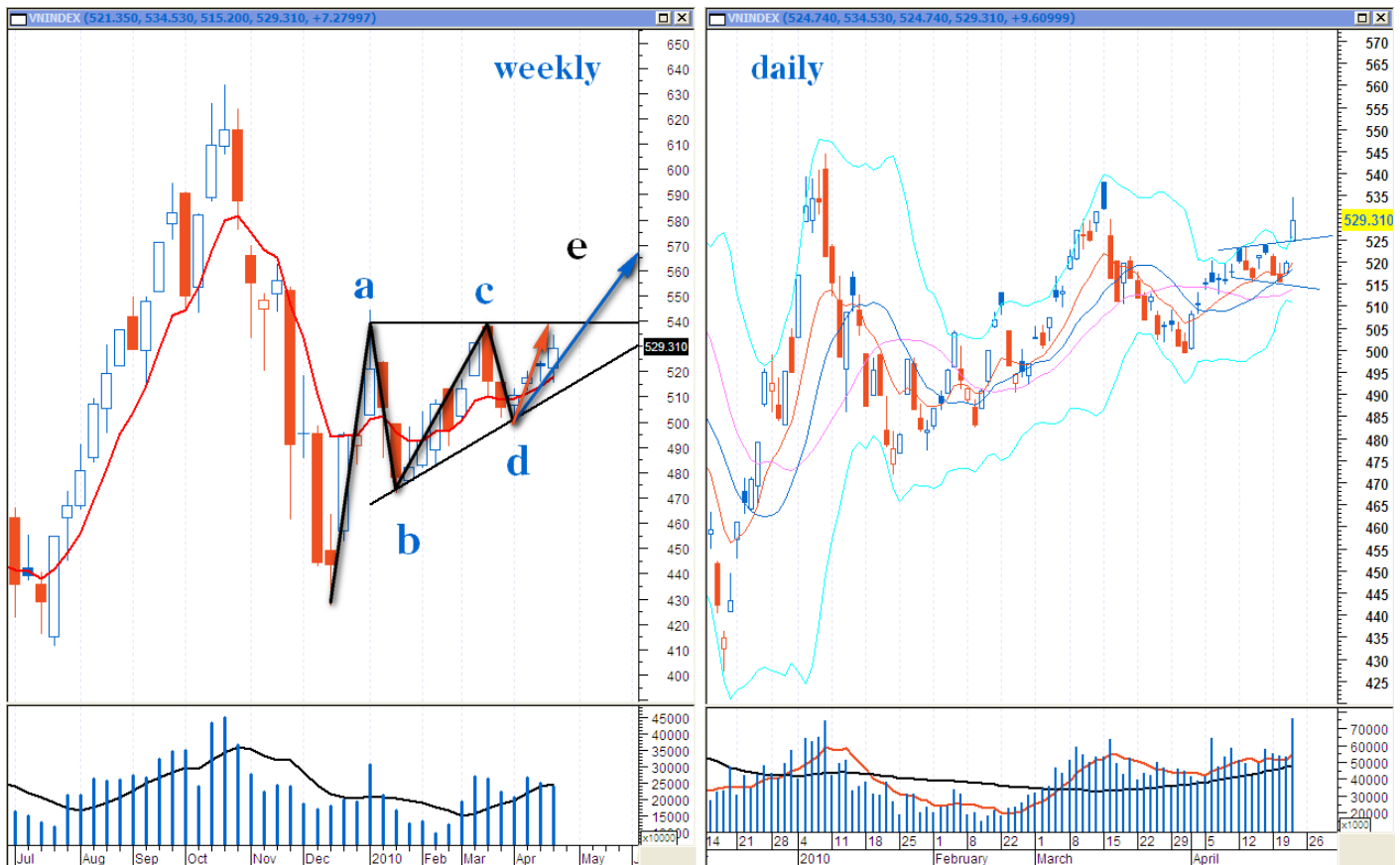
Về mô hình, chúng tôi thấy mô hình nổi bật hiện nay là thị trường đang diễn biến theo mô hình tam giác đi lên (Ascending triangle). Thị trường đã đi ngang tích lũy trong khu vực 535+/-35 điểm trong suốt 4 tháng qua. Về lý thuyết, nếu thị trường vượt qua 535 điểm với khối lượng giao dịch thuyết phục (break out), thị trường có thể tăng khá. Tuy vậy, chúng tôi thấy rằng những quan ngại về lạm phát chưa đủ để tạo ra một market sentiment đủ mạnh để đẩy thị trường tăng mạnh.

Phân tích mối quan hệ tác động giữa các thị trường (intermarket analysis) cho thấy thị trường Việt nam đang được sự hỗ trợ tích cực từ thị trường Mỹ. Kinh tế Mỹ đang phục hồi giúp thị trường Mỹ và thị trường thế giới tăng điểm. Là một bộ phận trong thị trường vốn toàn cầu, thị trường Việt nam cũng biến động chung với thị trường toàn cầu và điều này hỗ trợ VNIndex tăng điểm.

Ba yếu tố chính quyết định hướng đi của thị trường là mô hình (market formation); đà biến động (market momentum) và quan điểm thị trường (market sentiment). Với những yếu tố quyết định hướng đi của thị trường như vậy (market formation + market momentum + market sentiment) cùng với cái nhìn liên kết các thị trường (intermarket analysis), chúng tôi giữ quan điểm tích cực là thị trường đang là thị trường tăng điểm (bull market), nhưng tốc độ tăng còn chậm, chưa có khả năng thị trường tăng mạnh.

Phạm Thái Bình

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- VN-Index tiếp tục tăng tuần thứ 4 liên tiếp (tuần 17 chỉ có 4 phiên giao dịch). Trên đồ thị tuần, hình mẫu tam giác hướng lên đang được hình thành với các đỉnh tương ứng có khối lượng khớp lệnh lớn trong khi các đáy có khối lượng giảm đáng kể. Diễn biến đó thể hiện sau thời kỳ giảm điểm từ 630 về 420 điểm, mặc dù VN-Index có sự hồi phục, nhưng về cơ bản bên bán vẫn có tác động chi phối thị trường. Tuy nhiên, theo lý thuyết sóng Elliot, trong dài hạn thị trường sẽ tiếp tục hồi phục và hiện tại VN-Index đang trong sóng 1 trung cấp của sóng III lớn.
- Theo lý thuyết sóng Elliot, chúng ta thấy sóng 1 trung cấp đang biến động thành 5 sóng nhỏ a-b-c-d-e tương ứng trên đồ thị tuần và việc hình thành hình mẫu tam giác hướng lên. Qua đó, có thể xác định mức giá mục tiêu của VN-Index (đỉnh sóng e) tương ứng với mức kháng cự tại 540 điểm hoặc xa hơn ở vùng 560 – 570 điểm.
- Trên đồ thị tuần, VN-Index tăng mạnh, vượt qua vùng kháng cự 525 điểm và tạo thành khoảng trống giá lớn. Diễn biến thể hiện lực cầu tham gia mạnh mẽ vào thị trường. Khối lượng khớp lệnh cũng hỗ trợ cho sự bứt phá của thị trường. Tuy nhiên, có thể thấy áp lực chốt lời hiện tại vẫn duy trì ở mức lớn và khiến giá đóng cửa của VN-Index không duy trì được mức cao nhất trong phiên.
- Việc tăng mạnh của VN-Index khiến chỉ số này tăng vượt ra ngoài dải Bollinger, cộng với việc chỉ số điều chỉnh giảm nhẹ mức cao nhất là những tín hiệu không khả quan với xu thế ngắn hạn của VN-Index. Với mức đóng cửa tại 529,31 điểm, VN-Index đã vượt qua mức kháng cự 520 điểm và sẽ chịu ảnh hưởng của mức kháng cự 530 điểm trong những phiên giao dịch tiếp theo.
- Như vậy, có thể thấy trong tuần giao dịch tiếp theo, khả năng đà tăng của VN-Index sẽ duy trì nhưng với tốc độ chậm với mức kháng cự tại 540 điểm và hỗ trợ tại mức 520 điểm

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	529.31 ↑	7.28	1.39%
KLGD (triệu ck)	253.99 ↓	-16.17	-5.98%
GTGD (tỷ đồng)	9,673.28 ↓	-803.46	-7.67%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
LCG	76,000	79,500	4.61	391,368
SSI	43,200	44,200	2.31	339,649
MCG	51,000	56,000	9.80	316,334
SJS	78,500	80,500	2.55	291,049
HAG	83,500	85,500	2.40	229,058

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HLG	30,200	36,500	6,300	20.86
L10	19,500	23,500	4,000	20.51
VES	16,100	19,400	3,300	20.50
PTC	14,500	17,400	2,900	20.00
IFS	9,700	11,600	1,900	19.59

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DCT	15,700	13,700	-2,000	-12.74
/FMVF	9,400	8,300	-1,100	-11.70
/FMVF	15,100	13,500	-1,600	-10.60
LAF	30,800	27,600	-3,200	-10.39
TSC	37,600	33,800	-3,800	-10.11

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	114,150	FPT	34,957
VIC	71,692	PVD	31,063
HPG	43,915	IJC	25,299
SSI	34,305	HPG	23,527
CTD	25,732	LCG	21,914

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	178.33 ↑	5.73	3.32%
KLGD (triệu ck)	247.14 ↑	17.99	7.85%
GTGD (tỷ đồng)	8,840.40 ↑	1,005.51	12.83%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,700	24,300	-15.33	584,788
VCG	51,900	53,300	2.70	461,317
KLS	24,200	25,000	3.31	357,201
PVA	94,600	95,800	1.27	286,679
PVL	31,300	36,200	15.65	244,948

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
NBP	24,800	32,500	7,700	31.05
TKC	31,600	41,300	9,700	30.70
HVT	14,100	18,400	4,300	30.50
HJS	20,700	26,900	6,200	29.95
ILC	19,400	24,900	5,500	28.35
GHA	34,200	43,700	9,500	27.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SNG	80,100	49,800	-30,300	-37.83
DC4	33,300	24,700	-8,600	-25.83
PVX	28,700	24,300	-4,400	-15.33
SJ1	34,300	30,000	-4,300	-12.54
BXH	25,000	22,000	-3,000	-12.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	20,629	PVX	19,533
PVI	18,538	PVS	18,563
STL	10,907	VSP	5,521
SDT	4,729	PVI	4,479
PVX	4,572	NTP	3,181

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	46.69 ↑	2.59	5.87%
KLGD (triệu ck)	3.45 ↓	-3.26	-48.57%
GTGD (tỷ đồng)	51.29 ↓	-55.09	-51.79%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HDO	14,700	17,800	21.09	17,269
SVS	17,500	16,300	-6.86	11,229
VDS	17,800	17,900	0.56	5,599
API	10,700	10,100	-5.61	4,201
UDJ	14,800	14,900	0.68	3,591

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VPC	7,000	9,200	2,200	31.43
TNM	7,400	9,700	2,300	31.08
HDO	14,700	17,800	3,100	21.09
HIG	22,600	27,200	4,600	20.35
NT2	8,300	9,900	1,600	19.28

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	32,900	24,200	-8,700	-26.44
TNB	18,700	16,600	-2,100	-11.23
BMJ	18,900	17,600	-1,300	-6.88
SVS	17,500	16,300	-1,200	-6.86
API	10,700	10,100	-600	-5.61

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

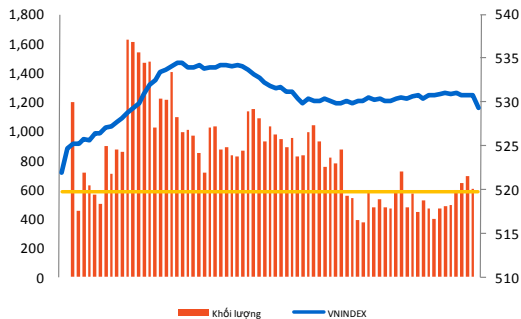
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
API	10	API	58

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

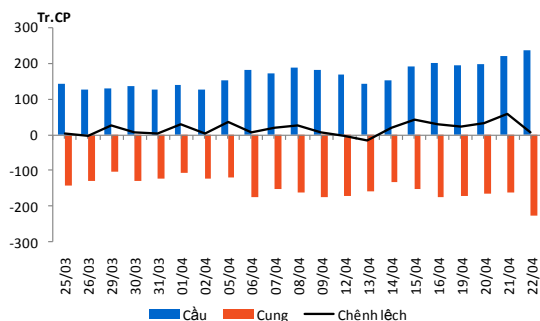
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	529.31 ↑	9.61	1.85%
KLGD (triệu ck)	77.54 ↑	20.86	36.80%
GTGD (tỷ đồng)	3,125.25 ↑	1,009.50	47.71%
Tổng cung (triệu ck)	128.91 ↑	35.94	38.66%
Tổng cầu (triệu ck)	136.30 ↑	23.37	20.69%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.84 ↑	1.56	47.41%
KL bán (triệu ck)	1.85 ↓	-0.55	-22.99%
Giá trị mua (tỷ đồng)	248.39 ↑	82.12	49.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	69.48 ↓	-42.85	-38.15%

VN-Index



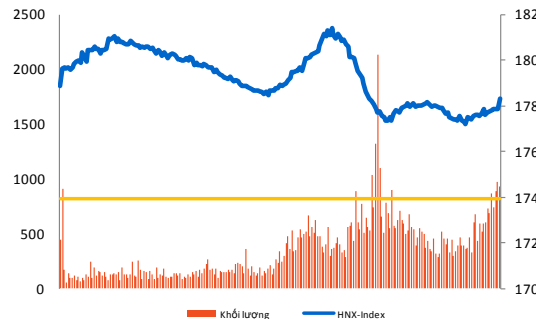
Diễn biến Cung – Cầu



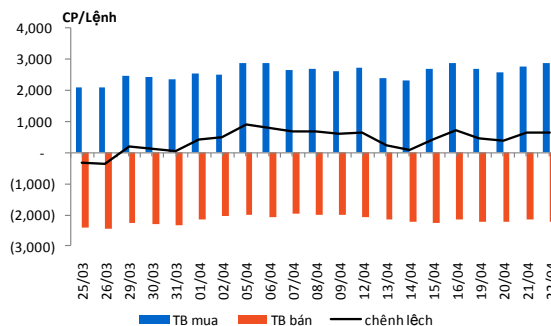
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	178.33 ↑	0.47	0.26%
KLGD (triệu ck)	77.26 ↑	17.46	29.20%
GTGD (tỷ đồng)	2,695.73 ↑	349.33	14.89%
Tổng cung (triệu ck)	98.77 ↑	31.65	47.15%
Tổng cầu (triệu ck)	99.52 ↓	-6.86	-6.44%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.19 ↑	0.34	40.57%
KL bán (triệu ck)	0.37 ↑	0.21	125.82%
Giá trị mua (tỷ đồng)	44.63 ↑	15.21	51.68%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.60 ↑	4.33	52.30%

HNX-Index



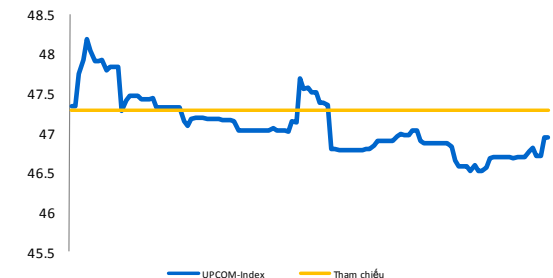
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



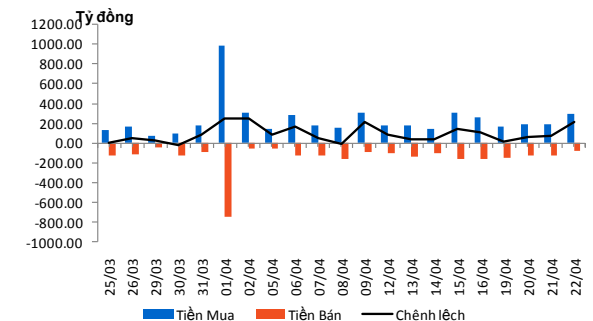
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	46.69 ↓	-0.64	-1.35%
KLGD (triệu ck)	0.27 ↓	-0.21	-43.75%
GTGD (tỷ đồng)	4.10 ↓	-2.94	-41.79%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	#DIV/0!
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	#DIV/0!
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	77,000	80,500	4.55	158,455
SSI	42,100	44,200	4.99	155,990
HAG	83,000	85,500	3.01	132,573
LCG	77,500	79,500	2.58	106,041
REE	50,500	52,000	2.97	104,778

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
POM	50,000	52,500	2,500	5.00
VIC	100,000	105,000	5,000	5.00
SSI	42,100	44,200	2,100	4.99
DIC	22,100	23,200	1,100	4.98
ITA	36,400	38,200	1,800	4.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NBB	101,000	96,000	-5,000	-4.95
DXV	24,300	23,100	-1,200	-4.94
MCV	38,500	36,600	-1,900	-4.94
SAV	34,500	32,800	-1,700	-4.93
ANV	22,400	21,300	-1,100	-4.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	63,488	FPT	9,579
HPG	21,003	HAG	9,515
VIC	11,654	SSI	3,935
HSG	8,211	PVD	3,572
PVD	7,021	VPH	3,465

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,800	24,300	6.58	192,841
KLS	23,700	25,000	5.49	160,259
VCG	52,300	53,300	1.91	98,374
PVA	103,000	95,800	-6.99	94,003
SDU	86,500	92,500	6.94	78,211

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NPS	24,300	26,000	1,700	7.00
TKC	38,600	41,300	2,700	6.99
HVT	17,200	18,400	1,200	6.98
VTL	33,000	35,300	2,300	6.97
SDU	86,500	92,500	6,000	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TLT	24,300	22,600	-1,700	-7.00
V11	28,600	26,600	-2,000	-6.99
PVA	103,000	95,800	-7,200	-6.99
VE1	18,600	17,300	-1,300	-6.99
NVC	21,500	20,000	-1,500	-6.98

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	7,129	VSP	4,030
STL	7,096	BVS	1,151
SDT	4,522	THT	992
PVI	4,456	DXP	641
KLS	4,130	ILC	623

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HDO	16,700	17,800	6.59	1,254
UDJ	15,100	14,900	-1.32	644
API	10,000	10,100	1.00	567
HIG	28,200	27,200	-3.55	545
SVS	17,100	16,300	-4.68	273

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNM	8,900	9,700	800	8.99
HDO	16,700	17,800	1,100	6.59
CHP	10,000	10,300	300	3.00
BMJ	17,100	17,600	500	2.92
VDS	17,600	17,900	300	1.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	26,800	24,200	-2,600	-9.70
CFC	25,800	23,300	-2,500	-9.69
PSP	12,000	10,900	-1,100	-9.17
TGP	7,300	6,700	-600	-8.22
PSB	12,200	11,200	-1,000	-8.20

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33.0	55,047	↑ 3.13	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	37.0	79,930	↓ -3.90	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.9	50	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	18.2	97,390	↑ 0.55	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	27.2	145,111	↓ -2.86	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	49.0	19,864	↓ -2.97	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	30.2	19,040	↓ -6.79	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	58.9	52,320	↓ -6.95	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	11.2	903	↓ -8.20	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.9	368	↓ -9.17	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	95.8	96,360	↓ -6.99	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	50.5	138,940	↑ 1.00	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	58.0	91,603	↑ 2.65	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	29.3	49,860	↓ -6.69	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	30.0	60,549	↑ 4.90	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	27.3	34,670	↓ -6.83	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	28.6	27,880	↓ -0.69	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	35.0	70,050	↓ -0.85	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.4	116,066	↑ 1.52	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	24.3	796,220	↑ 6.58	HNX

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xi nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Gạch ngói Kiên Giang	HNX	23.35961	19/04/2010
Ngân hàng TMCP Quân đội	HSX	5300	19/04/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư & Khai thác Công trình Giao thông 584	HSX	360	15/04/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	HNX	300	14/04/2010
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.	HSX	140	14/04/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	10.8	12/04/2010
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	200	12/04/2010
TCP Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ	HNX	568	09/04/2010
CTCP Hải Minh	HNX	100	09/04/2010
CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	08/04/2010
Công ty cổ phần Tài Nguyên	HSX	85	08/04/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	HSX	300	19/04/2010
CTCP Thép DANA - Ý	HNX	150	12/04/2010
Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	87.68175	09/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Đồng Nam Á Hamico	HNX	56.88	06/04/2010
CTCP BDS Du lịch Ninh Vân Bay	HSX	505	02/04/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Bao bì PP	HPB	HNX	38.80		29/04/2010
CTCP Vải sợi may mặc Miền Bắc	TET	HNX	47.03		28/04/2010
CTCP Gạch ngói cao cấp	MCC	HNX			26/04/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339